

Bản án số: 85/2023/HS-PT
Ngày: 20 - 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các thẩm phán: Ông Lê Viết Phong

Ông Bùi Thanh Thảo

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 118/2023/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo **Trần Hồng V**, **Đặng Văn D**.

Do có kháng cáo của các bị hại **Lê Quang P**, **Nguyễn Anh T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hồng V**, sinh năm 1990, tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: **Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Ngọc V1**, sinh năm 1964 và bà **Trần Thị Bích Q**, sinh năm 1969; bị cáo có vợ tên là **Trần Thị T1**, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến ngày 09/3/2023 được Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đặng Văn D**, sinh năm 1993, tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: **Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Nghệ An**; chỗ ở hiện nay: **Khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước**; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng**

Văn Q1, sinh năm 1968 và bà Thái Thị N, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên là Quang Thị K, sinh năm 1996 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014 và nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh B. Bị có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại có kháng cáo:

1. Anh Lê Quang P, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố B thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

+ Người làm chứng:

1. Anh Trần Quang H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố B thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

2. Anh Trần Thiệu T2; địa chỉ: H đang bị tạm giam tại Trại giam C, huyện P, tỉnh Bình Dương. “vắng mặt”

3. Anh Nguyễn Đăng Quang H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/3/2021, Nguyễn Anh T, Lê Quang P, Trần Thiệu T2, Lê Thị Minh T3 và một người tên T4 (không rõ lai lịch) đến quán K2 tại khu phố B, thị trấn T, huyện Đ do Trần Hồng V làm chủ để hát karaoke. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, sau khi hát karaoke xong, T, P, T3 đến quầy lễ tân để tính tiền thì gặp Đặng Văn D, Trần Quang H là nhân viên của quán. Do có mâu thuẫn trước đó nên T và D đứng nói chuyện rồi xảy ra cãi nhau. Lúc này, P nhìn thấy trên bàn của quầy lễ tân có 01 con dao gọt trái cây thì P cầm con dao định đánh D nhưng bị T giật con dao lại. Khi thấy T cầm con dao, D và H bỏ chạy vào phòng sau quầy lễ tân, đóng cửa lại. Lúc này, ở bên ngoài T4 dùng gạch, đá ném vỡ cửa kính và một số tài sản trong quán. Thấy vậy, D gọi điện thoại nói cho V biết việc quán bị đập phá thì V điều khiển xe mô tô đem theo 01 con dao dài 54cm cán bằng gỗ dài 17,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 36,5cm và 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại, dài 62cm đến quán K2. Khi đến, thấy P đang đứng phía ngoài quầy lễ tân nên V dùng gậy ba khúc đánh P rồi thấy D trong phòng đi ra nên V đưa gậy ba khúc cho D rồi V tiếp tục dùng dao chém một cái vào má trái của P làm P té xuống đất, còn D dùng gậy ba khúc rồi đánh nhiều cái vào người P, khi thấy P chảy máu thì D không đánh nữa. Khi thấy P bị đánh, T nhặt một cục đá ném về phía V thì V cầm dao, D cầm gậy ba

khúc đuôi đánh T thì T bỏ chạy ra hướng đường ĐT 741. Khi chạy được khoảng 100m thì T bị ngã nên bị V dùng dao chém, D dùng gậy ba khúc đánh vào người T rồi V, Diên đi về quán Dối G. Sau đó, P và T bị thương được T3 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ rồi chuyển đến Bệnh viện N1 tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Ngày 26/3/2021, Nguyễn Anh T, Lê Quang Phương t báo vụ việc đến Công an thị trấn T, huyện Đ; ngày 08/6/2021, Nguyễn Anh T, Lê Quang P đã làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Hồng V, Đặng Văn D. Sau khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc, Trần Hồng V đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Đối với Đặng Văn D sau khi phạm tội đã bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 07/4/2023, D đến Công an huyện Đ đầu thú.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 324 ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh B, kết luận Nguyễn Anh T:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo dọc thái dương trái kích thước (5 x 0,2)cm gọn, mềm, lành tốt. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra;

- + Sưng đau vùng cẳng tay phải + trật khớp thang bàn 1 tay trái, hiện không còn dấu vết tổn thương. Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Kết luận khác: Sẹo giữa đỉnh từ năm 2019 do chai bia.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325 ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh B, kết luận Lê Quang P:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

- + Sẹo vùng đầu (đỉnh trái) kích thước (5 x 0,2)cm gọn, mềm, lành tốt;

- + Sẹo chằm lệch trái kích thước (1 x 0,1)cm gọn, mềm, lành tốt;

=> Không xác định được cụ thể vật gây thương tích (cả vật sắc và vật tày đều gây ra được).

- + Sẹo dọc má trái kích thước (5 x 0,3)cm gọn, mềm. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (T5 phần trăm).

- Kết luận khác: Sẹo giữa đỉnh năm 2018.

Theo Kết luận định giá tài sản số 04 ngày 07/02/2023, của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- 01 (một) tấm kính có kích thước (0,4 x 1,73)m (0,692m²), loại kính

cường lực, dày 0,01m bị bể vỡ hoàn toàn trị giá 553.600 đồng;

- 01 (một) cánh cửa cuốn bằng kim loại, kích thước (3,6 x 3,5)m, bị 01 vết lõm kích thước (0,01 x 0,02)m do giá trị thiệt hại của tài sản không đáng kể nên hội đồng không xác định giá trị;

- 01 (một) tấm nhựa mica có kích thước (0,5 x 1,2)m (0,6m²), bị nứt vỡ kích thước (0,1 x 0,11)m trị giá 126.000 đồng;

- 01 (một) tấm nhựa mica, màu xanh có kích thước (0,05 x 0,98)m (0,049m²), bị nứt vỡ kích thước (0,05 x 0,19)m trị giá 10.290 đồng;

- 01 (một) tấm nhựa mica, màu vàng có kích thước (0,1 x 0,98)m (0,098m²), bị nứt vỡ kích thước (0,1 x 0,11)m trị giá 20.580 đồng;

- 01 (một) tấm nhựa mica, màu nâu đen có kích thước (0,74 x 1,2)m (0,888m²), bị nứt vỡ kích thước (0,11 x 0,12)m trị giá 186.480 đồng;

Tổng cộng là 896.950 đồng (T5 trăm chín mươi sáu nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Hồng V** và **Đặng Văn D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Hồng V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Hồng V** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú biết. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn D** 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo **Đặng Văn D** ngay tại phiên tòa, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do các bị hại không yêu cầu. T6 trả lại cho chị **Trần Thị T1** số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo **Trần Hồng V** vào ngày 02/3/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2023 các bị hại **Lê Văn P1**, **Nguyễn Anh T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, lý do yêu cầu hủy là: 1, bỏ lọt tội phạm là ông **Trần Quang H**; 2, tiến hành giám định lại phần thương tích của các bị hại; 3, truy tố các bị cáo về tội “Giết người”; 4, yêu cầu bồi thường tiền viện phí và tổn thất tinh thần.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo các bị hại **Lê Văn P1**, **Nguyễn Anh T**, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của các bị hại **Lê Văn P1**, **Nguyễn Anh T** được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời khai nhận của các bị cáo thấy phù hợp với hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá, kết quả thực nghiệm điều tra, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Mặc dù giữa lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng có một phần chưa thống nhất, nhưng xét không gian, thời gian và diễn biến toàn bộ sự việc, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/3/2021, do xuất phát từ hành vi không phù hợp của nhóm các bị hại khi cầm dao có ý định đánh bị cáo **D** và anh **Trần Quang H** (nhân viên quán karaoke); dùng gạch, đá ném làm vỡ kính cửa phòng và tường bằng nhựa của quán K2 dẫn đến các bị cáo diễn biến tâm lý, bức xúc, nên các bị cáo **Trần Hồng V**, **Đặng Văn D** đã có hành vi dùng dao, gây ba khúc là hung khí nguy hiểm đánh, chém gây thương tích cho **Nguyễn Anh T** với tỷ lệ tổn thương 01% và **Lê Quang P** với tỷ lệ tổn thương 08%. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Xét kháng cáo của các bị hại **Lê Văn P1**, **Nguyễn Anh T** đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm, lý do yêu cầu hủy là: 1, bỏ lọt tội phạm là ông **Phạm Quang H2**; 2, tiến hành giám định lại thương tích của các bị hại; 3, truy tố các bị cáo về tội “Giết người”; 4, yêu cầu bồi thường tiền viện phí và tổn thất tinh thần, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về lý do các bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm là ông **Trần Quang H**:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông **H** đều trình bày không tham gia đánh bị hại **P1** và **D**.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/7/2022 (BL 104) bị hại **Lê Quang P** trình bày: “*Những người tham gia đánh nhau bên phía tôi gồm tôi và **P**, bên phía Diện gồm **D**, **V** tôi không biết **H** có tham gia đánh nhau hay không*”

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/3/2023 (BL 120a) bị hại **Nguyễn Anh T** trình bày: “*thấy **H** cầm một vật gì đó nhưng không rõ vật gì, không nhìn thấy **H** có đánh **P** hay không*”; tại biên bản đối chất ngày 10/3/2023 (BL 194) bị hại **P** trình bày: “*có 04 người tham gia đánh nhau gồm tôi và **T** đánh nhau với **V** và **D***”

Người làm chứng **Trần Thiệu T2** cũng xác định chỉ có 04 người tham gia đánh nhau đó là **D**, **V**, **P**, **T**

Các bị cáo **Trần Văn H3**, **Đặng Văn D** cũng xác định **Trần Quang H** không tham gia đánh nhau cùng các bị cáo

Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định **Trần Văn H4** có tham gia đánh bị hại **P** và **T**. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của các bị hại.

*** Về yêu cầu giám định lại thương tích của các bị hại:**

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 324 ngày 24/11/2021 của Trung tâm pháp y, **Sở Y tế tỉnh B**, kết luận **Nguyễn Anh T**:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo dọc thái dương trái kích thước (5 x 0,2)cm gọn, mềm, lành tốt. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra;

+ Sung đau vùng cẳng tay phải + trật khớp thang bàn 1 tay trái, hiện không còn dấu vết tổn thương. Tổn thương trên có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động trực tiếp gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm).

- Kết luận khác: Sẹo giữa đỉnh từ năm 2019 do chai bia.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 325 ngày 01/12/2021 của Trung tâm pháp y, **Sở Y tế tỉnh B**, kết luận **Lê Quang P**:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vùng đầu (đỉnh trái) kích thước (5 x 0,2)cm gọn, mềm, lành tốt;

+ Sẹo chằm lệch trái kích thước (1 x 0,1)cm gọn, mềm, lành tốt;

=> Không xác định được cụ thể vật gây thương tích (cả vật sắc và vật tày đều gây ra được).

+ Sẹo dọc má trái kích thước (5 x 0,3)cm gọn, mềm. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08% (**T5** phần trăm).

- Kết luận khác: Sẹo giữa đỉnh năm 2018.

Qua xem xét Kết luận giám định pháp y về thương tích thì Hội đồng xét xử xác định Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh B** đã tiến hành giám định theo đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật, các bị cáo cho rằng không đồng ý với kết luận giám định nói trên nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để tiến hành giám định lại đối với thương tích của các bị hại.

*** Về yêu cầu truy tố các bị cáo về tội “Giết người”:**

Tại biên bản ghi lời khai (BL 103-105) bị hại **Lê Văn P1** trình bày: “ngay lúc này **V** (chủ quán **K1**) từ bên ngoài chạy vào dùng dao tự chế (mã tấu) dài khoảng 60cm chém trúng 1 cái vào đầu tôi, **V** chém tiếp 01 cái nữa tôi đưa tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào má trái và ngã xuống đất”

Tại biên bản ghi lời khai (BL 120a, 120b) bị hại **Nguyễn Anh T** trình bày: “**V** dùng dao tự chế chém nhiều cái vào đầu tôi nhưng tôi dùng hai tay đỡ được nhưng chỉ bị trúng 01 cái vào đầu; **D** dùng gậy đánh nhiều cái vào đầu tôi (không rõ bao nhiêu cái), tôi đưa tay ra đỡ sau đó ngất xỉu không biết gì nữa”.

Theo như kết luận giám định về thương tích đã được trình bày ở phần trên thì vết thương mà các bị cáo gây ra cho bị hại chỉ là chấn thương ở phần mềm hiện nay đã lành tốt. Hơn nữa, theo kết luận khác, trước ngày 01/3/2021 thì bị hại **P1** có sẹo giữa đỉnh từ năm 2019 do chai bia; bị hại **T** sẹo giữa đỉnh năm 2018.

Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội: do xuất phát từ hành vi không phù hợp của nhóm các bị hại khi cầm dao có ý định đánh bị cáo **D** và anh **Trần Quang H** (nhân viên quán karaoke); dùng gạch, đá ném làm vỡ kính cửa phòng và tường bằng nhựa của **quán K2** dẫn đến các bị cáo diễn biến tâm lý, bức xúc nên các bị cáo đã dùng dao và gậy ba khúc đánh bị hại. Theo như kết luận giám định vết thương mà các bị cáo gây ra cho các bị hại là vết thương phần mềm, hiện nay đã lành, tốt. Do đó, hành vi của các bị cáo chỉ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị hại yêu cầu truy tố các bị cáo về tội “Giết người”.

*** Về yêu cầu các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tiền viện phí, thuốc men và tiền tổn thất tinh thần cho các bị hại:**

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm thì các bị cáo không yêu cầu các bị hại phải bồi thường khoản tiền nào. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không đưa ra được mức bồi thường cụ thể, cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này. Trong trường hợp sau này các bị hại thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, xử phạt bị cáo **Trần Hồng V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo

Đặng Văn D 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam là phù hợp.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố các bị cáo **Trần Hồng V** và **Đặng Văn D** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Hồng V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Trần Hồng V** cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú biết. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134 ; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn D** 05 (năm) tháng 04 (bốn) ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả tự do cho bị cáo **Đặng Văn D** ngay tại phiên tòa, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này. Trong trường hợp sau này các bị hại thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khi có yêu cầu.

T6 trả lại cho chị Trần Thị T1 số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đã nộp để bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Trần Hồng V vào ngày 02/3/2023.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hồng V, Đặng Văn D; bị hại Lê Văn P1, Nguyễn Anh T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- TAND (2), VKSND huyện Đồng Phú; (1)
- Chi cục THADS huyện Đồng Phú; (1)
- Công an huyện Đồng Phú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nga

